

GIÁO ÁN TỰ CHỌN

PHÂN TÍCH ĐỀ -LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN NLVH (tt)

(Nâng cao năng lực lập dàn ý và phân tích)

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

_ Nắm được cách phân tích đề , lập dàn ý cho bài văn NL

_ Biết cách lập dàn ý cho từng kiểu bài NL

2. Kỹ năng- Giúp HS rèn luyện kỹ năng cảm thụ và phân tích thơ trữ tình,

.- Thực hành phân tích, bình giảng bài thơ,

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu cảnh vật , con người, đất nước.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
HS nhắc lại các khái niệm đã học. Thảo luận nhóm: - Chia 3 nhóm. - GV tổng kết và nhấn mạnh tầm quan trọng của hai công việc: Phân tích đề và lập dàn ý.	IKhái niệm chung: 1/ Phân tích đề: + Khái niệm: Phân tích đề là công việc xem xét đề nhận thức chính xác nhiệm vụ được giao; nghĩa là tìm hiểu các yêu cầu về kiểu đề, nội dung đề, thao tác và phạm vi dẫn chứng của đề. + Yêu cầu khi phân tích đề: o Đọc kĩ đề bài o Chú ý những từ ngữ then chốt để xác định đề có định hướng cụ thể nào về nội dung (<i>Viết cái gì?</i>), mục đích gì (<i>Viết như thế nào?</i>), sử dụng thao tác lập luận nào, phạm vi của dẫn chứng cần đưa vào bài làm. 2/ Luận điểm , luận cứ: - Luận điểm là tư tưởng, quan điểm của người viết đối với vấn đề nghị luận(luận đề) trong bài văn, được thể hiện dưới hình thức những câu văn có tính chất khẳng định hay phủ định. 2. Để đạt được mục đích nghị luận, bày tỏ tư tưởng, quan điểm của người tạo lập văn bản, bài văn nghị luận nhất thiết phải có luận điểm (hiểu nôm na là những ý lớn). - Luận cứ : là những lý lẽ và được dùng để

HS luyện tập : phân tích đề và lập dàn ý những đề trong SGK – bài phân tích đề lập dàn ý bài văn nghị luận.

thuyết minh cho luận điểm.(**những ý nhỏ nằm trong luận điểm**)

II. LẬP DÀN Ý:

Bao gồm các bước:

1/ Xác lập luận điểm

2/ Xác lập luận cứ

3/ Sắp xếp luận điểm, luận cứ:

- **Mở bài:** Giới thiệu và định hướng triển khai vấn đề.

- **Thân bài:** Sắp xếp các luận điểm, luận cứ trong luận điểm theo một trình tự logic.

- **Kết bài:** Tóm lược nội dung đã trình bày hoặc nêu những nhận định, bình luận, nhằm khơi gợi suy nghĩ cho người đọc.

CÁC KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC THƯỜNG GẶP

1/ KIỂU BÀI PHÂN TÍCH TÁC PHẨM:

A. MỞ BÀI

Thường theo cách gián tiếp và thường gồm hai bước:

Bước 1: Có thể theo thao tác diễn dịch, quy nạp hoặc so sánh...

- Nếu dùng thao tác diễn dịch thì có thể dẫn vào đề theo ba cách sau:

+ Giới thiệu khái quát về thân thế, sự nghiệp của tác giả, về tác phẩm hoặc chỉ giới thiệu tác phẩm, giá trị của tác phẩm.

+ Giới thiệu hoàn cảnh lịch sử, xã hội, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

+ Giới thiệu xuất xứ của tác phẩm (hoặc đoạn trích)

Bước 2: Chép nguyên văn tác phẩm hay đoạn trích (nếu ngắn) hoặc chép câu đầu, câu cuối, ở giữa hai câu này có một hàng dấu chấm lửng (nếu là tác phẩm, đoạn trích khá dài) hoặc giới thiệu nhân vật, khía cạnh phân tích (nếu đề ra yêu cầu phân tích một nhân vật hay một khía cạnh về nội dung nghệ thuật của tác phẩm).

B. THÂN BÀI

	Đây là phần phân tích chi tiết tác phẩm. Có thể phân tích theo một trong ba cách đã nói ở trên. - Cách cắt ngang'. thường áp dụng cho một bài thơ ngắn hoặc tác phẩm có bố cục, đoạn mạch rõ ràng. - Cách bỏ dọc. thường áp dụng cho tác phẩm tự sự. - Cách kết hợp cắt ngang với bỏ dọc. thường áp dụng cho tác phẩm mà nhiều ý tưởng đan xen vào nhau khó tách bạch thành từng đoạn mạch theo ý được. Lưu ý: * Nếu phân tích tác phẩm trữ tình phần thân bài có thể vận dụng cách sau: - Nêu chủ đề tác phẩm. - Phân tích giá trị nội dung của tác phẩm. - Phân tích giá trị nghệ thuật của tác phẩm. - Đánh giá, nhận xét chung. * Nếu phân tích tác phẩm tự sự phần thân bài có thể vận dụng cách sau: - Khái quát chủ đề tác phẩm. - Phân tích đoạn mạch chủ yếu của tác phẩm (trên cơ sở chủ đề, có thể tìm ý trong bài thơ để phân tích. Có thể phân tích theo ý nhỏ, có thể phân tích theo khổ thơ. Khi phân tích nên đi từ việc phát hiện từ ngữ, hình ảnh thơ, những biện pháp nghệ thuật để đến cái đích là bộc lộ nội dung tác phẩm. Những ý nhỏ trong phần phân tích này bao giờ cũng được sắp xếp mạch lạc, hợp lí góp phần bộc lộ chủ đề.) - Nhận xét đánh giá. VD 1.2: Dàn ý kiểu 2 1. Mở bài: - Giới thiệu vài nét về Nguyễn Khuyến: được mệnh danh là "Tam nguyên Yên Đỗ". - Giới thiệu chung về chùm thơ thu và bài thơ <i>Câu cá mùa thu (Thu điếu)</i>. 2. Thân bài a. Cảnh mùa thu ở vùng quê Bắc Bộ - Điểm nhìn: Cảnh vật được đón nhận từ gần đến cao rồi từ cao trở lại gần: điểm nhìn cảnh thu là chiếc thuyền câu, nhìn mặt ao, nhìn lên bầu trời, nhìn tới ngô trúc rồi lại trở về với ao thu, với thuyền câu. - Từ điểm nhìn ấy, từ một khung ao hẹp, không
--	---

	gian mùa thu, cảnh sắc mùa thu mở ra nhiều hướng thật sinh động với những hình ảnh vừa cân đối, hài hòa. - Mở ra một khung cảnh với những cảnh vật hết sức thanh sơ: + ao nhỏ trong veo + thuyền câu bé tẻo teo + sóng biếc gợn + lá vàng khẽ đưa + tầng mây lơ lửng + ngõ trúc quanh co + sắc xanh của trời hoà lẫn cùng sắc xanh của nước => Tất cả tạo nên một không gian xanh trong, dịu nhẹ, một chút sắc vàng của lá rụng trên cái nền xanh ấy khiến cảnh thu, hồn thu càng thêm phần sống động. Những đường nét, màu sắc... gọi lên trong tưởng tượng của người đọc khung cảnh của một buổi sớm thu yên bình trên một làng quê miền Bắc với bầu trời thu cao rộng, khoáng đạt, những ao chuôm trong vắt phản chiếu màu trời, màu lá, thôn xóm với những con đường nhỏ quanh co hun hút xanh màu tre trúc, gió thu dịu mát khẽ làm xao động mặt nước, thỉnh thoảng một vài chiếc lá rụng cắt ngang không gian... Trong bức tranh thu này mọi cảnh vật hiện ra đều rất đối bình dị, dân dã. Khung cảnh ấy vận thường hiển hiện vào mỗi độ thu về trên những làng quê và đi vào tâm thức của bao người, nhưng lần đầu tiên được Nguyễn Khuyến vẽ ra với nguyên cái thần thái tự nhiên của nó và khiến ta không khỏi ngỡ ngàng xúc động. Đó là một mùa thu trong trẻo, thuần khiết, mát lành. - Cảnh sắc mùa thu đẹp nhưng đượm buồn + Không gian tĩnh lặng, phẳng phất buồn: vắng
--	--

	teo, trong veo, khẽ đưa vèo, hơi gọn tí, mây lơ lửng ,... + Đặc biệt câu thơ cuối tạo được một tiếng động duy nhất: “Cá đâu đớp động dưới chân bèo” -> không phá vỡ cái tĩnh lặng, mà ngược lại nó càng làm tăng sự yên ắng, tĩnh mịch của cảnh vật -> Thủ pháp lấy động tả tĩnh. => Cảnh sắc thu đẹp nhưng tĩnh lặng vắng bóng người, vắng cả âm thanh dù đó là sự chuyển động nhưng đó là sự chuyển động rất khẽ khàng và cả tiếng cá đớp mồi cũng không làm không gian xao động. b. Tình thu - Nói chuyện câu cá nhưng thực ra là để đón nhận cảnh thu, trời thu vào cõi lòng: + Một tâm thế nhàn: Tựa gối ôm cần + Một sự chờ đợi: Lâu chẳng được. + Một cái chợt tỉnh mơ hồ: Cá đâu đớp động.. - Không gian thu tĩnh lặng như sự tĩnh lặng trong tâm hồn nhà thơ, khiến ta cảm nhận về một nỗi cô đơn, man mác buồn, uẩn khúc trong cõi lòng thi nhân. => Nguyễn khuyến có một tâm hồn hồn gắn bó với thiên nhiên đất nước, một tấm lòng yêu nước thầm kín mà sâu sắc. 3. Kết bài: - Cảm nhận chung về bài thơ. . Một số cách thức phân tích đoạn thơ, bài thơ 1. Phân tích từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, giọng điệu, nhịp điệu trong từng câu thơ, khổ thơ * Phân tích từ ngữ: - Từ ngữ chính là chất liệu đầu tiên tạo nên ý
--	--

HS dựa vào bài đã học xác định 2 nd chính của bài CCMT.	nghĩa thơ. Mọi tư tưởng, tình cảm của tác giả đều được ký thác vào hệ thống từ ngữ của đoạn thơ, bài thơ. - Ví dụ: Khi miêu tả hành vi và bản chất con buôn của Mã Giám Sinh, Nguyễn Du đã dùng từ thật sâu cay: <i>“Ghế trên ngòi tốt sỗ sàng Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra”</i> (Truyện Kiều, Nguyễn Du) • “Ngòi tốt”: cách ngòi sỗ sàng, trịch thượng, vô văn hóa, thiếu lễ độ. Hành vi trên cho thấy, Mã Giám Sinh là một con người ít học vô lại, nhân cách kém cỏi, tâm thường chứ không phải là một sinh viên trường Quốc Tử Giám nho nhã, học thức như hắn nói. • “Sỗ sàng”: ngòi thoải mái, không kiêng nể gì. Hành vi thất kính, vô văn hóa, thiếu lễ độ. • “Kíp”: giục giã, vội vàng, vô cùng cấp bách. Ý tiền khinh người. => Như vậy chỉ với việc miêu tả qua hệ thống ngôn ngữ, Nguyễn Du đã vạch trần được bản chất của Mã Giám Sinh, đó chỉ là một tên vô loại, ít học và có gì đó gian trá, bịp bợm, bởi những lời nói của hắn trước sau không có sự thống nhất. * Phân tích hình ảnh thơ và biện pháp tu từ: - Ý nghĩa thơ còn được ẩn giấu trong hình ảnh thơ và các biện pháp tu từ được sử dụng. Thơ nói bằng hình ảnh và ẩn ý nghệ thuật. Đó mới là thơ, là nghệ thuật ngôn từ. - Ví dụ: Khi thể hiện niềm yêu kính và tự hào đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhà thơ Viễn Phương viết:
--	--

*“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”*

(Viếng lăng Bác, Viễn Phương)

- Với thủ pháp ẩn dụ, Viễn Phương đã nâng cao cuộc đời và sự nghiệp của Bác Hồ, đồng thời thể hiện niềm tôn kính thiêng liêng đối với vị cha già dân tộc.
- “Mặt trời” trong câu thứ nhất là mặt trời của tự nhiên có tác dụng chiếu sáng và đem lại sự sống cho muôn vật, muôn loài. Còn “mặt trời” trong câu thơ thứ hai là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho Bác Hồ vĩ đại. Bởi từ trong cuộc đời và con người Bác cũng toát ra một thứ ánh sáng kì diệu vô cùng rực rỡ. Đó là ánh sáng của chân lý cách mạng có thể xua tan mọi bất công, bạo tàn và soi đường dẫn lối đưa 25 triệu con người đi từ bóng đêm nô lệ đến được ánh sáng của tự do, hòa bình, công lý.
- Bác mãi là vầng dương bao la, chói ngời vĩ đại. Suốt cả cuộc đời Người đã hy sinh hạnh phúc của bản thân, gia đình để dẫn thân vào con đường Cách mạng đầy hiểm nguy, thử thách để tìm ra con đường cứu nước, con đường giải phóng dân tộc. Có thể nói bằng hình ảnh đó, tác giả Viễn Phương đã thể hiện một cách sâu sắc tình cảm yêu thương, tôn kính của nhà thơ đối với Bác.

* Phân tích giọng điệu thơ:

- Giọng điệu thơ góp phần bộc lộ tư tưởng, tình cảm bài thơ, đồng thời tạo nên sự đồng cảm sâu sắc giữa người đọc và tác giả bài thơ.

- Đó có thể là giọng điệu chân thành, tha thiết, sâu lắng (Bếp lửa, Viếng lăng Bác...). Có thể là giọng hồn nhiên, sôi nổi, tinh nghịch (Bài thơ tiểu đội xe không kính,...). Hoặc đau xót, buồn bã, tuyệt vọng (Kiều ở lầu Ngưng Bích,...)

2. Liên tưởng, so sánh những câu thơ cần phân tích với một số câu thơ có nội dung

	tương đồng hoặc tương phản * So sánh tương đồng: * So sánh tương phản: Ví dụ: So sánh điểm giống và khác nhau về hình ảnh anh bộ đội trong hai bài thơ “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. - Giống nhau: • Chung mục đích chiến đấu: Vì nền độc lập của dân tộc. • Đều có tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ. • Họ rất kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu. • Họ có tình cảm đồng chí, đồng đội sâu nặng. - Khác nhau: • Người lính trong bài thơ “Đồng chí” mang vẻ đẹp chân chất, mộc mạc của người lính xuất thân từ nông dân. • Người lính trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” luôn trẻ trung sôi nổi, vui nhộn với khí thế mới mang tinh thần thời đại. * Phân tích chi tiết từng câu thơ, ý thơ: - Đi sâu phân tích từng câu thơ, ý thơ, tìm ra nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong câu thơ ấy giúp cho bài phân tích được chi tiết, sâu sắc hơn. • Khi phân tích một bài thơ dài: các em có thể phân tích theo khổ thơ, sau khi khái quát nội dung của khổ thơ ấy, các em có thể lựa chọn một vài câu thơ đặc sắc hoặc ấn tượng nhất trong cảm nhận của mình để phân tích. • Đối với đoạn thơ, các em có thể chia tách thành từng ý nhỏ, có thể theo câu thơ hoặc theo nội dung của đoạn thơ.
--	--

HS xem lại bài học (CNTT) rút ra các bước cần thiết cho kiểu bài PTNV.	- Phân tích bài thơ các em cũng có thể dựa vào cấu trúc của thể thơ. Chẳng hạn thơ tứ tuyệt có cấu trúc: khai thừa chuyển hợp; thể thơ thất ngôn bát cú có thể phân tích đề thực luận kết, thể thơ lục bát phân tích theo câu 6 câu 8... Ví dụ: Phân tích bài thơ Qua đèo ngang có thể phân tích theo kiểu 2 cặp: • Hai câu đề: Cái nhìn chung về cảnh vật Đèo Ngang. • Hai câu thực: Cảnh vật và cuộc sống con người ở Đèo Ngang. • Hai câu luận: Tâm trạng của tác giả. • Hai câu kết: Nỗi cô đơn tột cùng của tác giả. - Đưa ra nhận định, đánh giá bài thơ: Nhận định, đánh giá ý chính của bài thơ cũng là một bước quan trọng giúp cho bài viết được chặt chẽ, logic, mạch lạc hơn. Ví dụ trước khi chuyển sang phân tích hai câu thơ cuối, các em cần chốt lại nội dung, ý chính của 2 câu thơ đầu. - Các bước đánh giá: • Bước 1: Đánh giá đoạn thơ ấy hay hoặc dở ở chỗ nào(nếu hay thì nó xúc động ở tình cảm, tư tưởng gì?). • Bước 2: Vì sao (Cái hay, cái độc đáo được toát nên bởi nội dung như thế nào, nhờ những phương diện nghệ thuật nào?). • Bước 3: Tác dụng: Khẳng định vai trò đóng góp của đoạn thơ đối với sự thành công của tác phẩm, tác giả, đối với nền văn học dân tộc, đối với cuộc sống... (Tùy từng trường hợp cụ thể).
--	---

Bài học: NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÂN TÍCH ĐỀ, LẬP DÀN Ý

[illegible]

[illegible]

Hướng dẫn của giáo viên	NỘI DUNG HỌC TẬP	Câu hỏi của học sinh
Yêu cầu: Em hãy phân tích đề và lập dàn ý cho	I. Phân tích đề	

[illegible]

[illegible]